

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 40/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 07 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư Dự án: Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc
(KVPVP) tại tỉnh Bình Định

SỔ NỘI VỤ TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐẾN Số: 10348
Ngày: 21/9/22

Chuyên:

Số và Ký hiệu HS:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 7 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ
sung một số điều Luật đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công
tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp,
Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn
vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Làng Hòa bình Việt
Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-
VHXH ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn
Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định làm cơ
quan chủ quản.

1. Mục tiêu đầu tư

Loại bỏ các nguy cơ bị ảnh hưởng từ bom mìn và vật liệu nổ còn sót lại sau
chiến tranh. Tăng cường bảo vệ người dân trong cộng đồng tại các khu vực triển
khai dự án; tăng cường phát triển nông thôn bền vững thông qua công tác củng
cố, nâng cao sinh kế và hạ tầng cho người dân.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư

2.1. Phạm vi: Dự án được triển khai trên địa bàn 20 xã tại 06 huyện, thị xã của tỉnh Bình Định gồm: An Lão, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Tây Sơn, Tuy Phước, Vân Canh.

2.2. Quy mô: Dự án gồm 04 hợp phần

a. Hợp phần 1: Cung cấp dịch vụ y tế toàn diện cho nạn nhân bom mìn sau tai nạn do vật liệu nổ.

b. Hợp phần 2: Nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu cho người dân ở các khu vực vùng dự án.

Hợp phần 2 có 04 tiểu hợp phần, cụ thể:

- Tiểu hợp phần: Hỗ trợ nông dân triển khai, mở rộng và thực hành canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiểu hợp phần: Hỗ trợ nông dân nâng cao khả năng tiếp cận với tín dụng vi mô, thị trường và sau thu hoạch để tăng thu nhập nhờ được tham gia vào chuỗi giá trị.

- Tiểu hợp phần: Cùng phát triển và vận hành các trung tâm tư vấn về nông nghiệp - khí hậu địa phương cho nông dân nhằm cung cấp thông tin kịp thời và đáng tin cậy về khí hậu, thời tiết và sản xuất cây trồng.

- Tiểu hợp phần: Thiết lập và hỗ trợ các cộng đồng, tổ chức dựa vào cộng đồng tại địa phương triển khai danh mục giải pháp đổi mới sáng tạo dựa vào tự nhiên.

c. Hợp phần 3: Tăng cường khả năng thích ứng cho người dân ở các khu vực mục tiêu bằng cách xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội thích ứng tốt thông qua dự án xây nhà ở và trạm y tế xã chống bão lũ.

Hợp phần 3 có 03 tiểu hợp phần, cụ thể:

- Tiểu hợp phần: Thiết lập hồ sơ rủi ro và bản đồ các khu vực mục tiêu, đồng thời xác định đối tượng hưởng lợi.

- Tiểu hợp phần: Thiết kế và xây dựng nhà chống lũ ở các khu vực mục tiêu (xây 120 nhà ở chống bão lũ).

- Tiểu hợp phần: Thiết kế và xây dựng trạm y tế xã chống lũ ở các khu vực mục tiêu (20 trạm y tế thích ứng với biến đổi khí hậu).

d. Hợp phần 4: Quản lý Dự án

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 4.215.713USD, tương đương 97,720¹ tỷ đồng.

nhân

¹ Tỷ giá 1 USD = 23.180 VNĐ

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Khoản viện trợ không hoàn lại của KOICA: 3.796.732 USD, tương đương 88,008 tỷ đồng (90,06 % tổng mức đầu tư).
- Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đối ứng: 418.981 USD, tương đương 9,712 tỷ đồng (9,94 % tổng mức đầu tư).

6. Khả năng cân đối các nguồn vốn thực hiện dự án:

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại của KOICA được ngân sách Trung ương cấp phát toàn bộ.
- Vốn ngân sách tỉnh bố trí cho dự án 9,712 tỷ đồng (tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh).

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2026.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện An Lão (xã An Toàn, An Trung, thị trấn An Lão); Thị xã Hoài Nhơn (xã Hoài Đức, Hoài Phú, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây); Huyện Hoài Ân (xã Ân Tường Đông, Đak Mang, Ân Phong); Huyện Tây Sơn (xã Tây Vinh, Tây Giang, Tây Xuân, Bình Nghi); Huyện Tuy Phước (xã Phước Thành); Huyện Vân Canh (xã Canh Liên, Canh Hiệp, Canh Hòa, Canh Vinh, Thị trấn Vân Canh)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 9 năm 2022. /.

nhân dân

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *th*



Hồ Quốc Dũng